TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/LĐ-PT
Ngày: 04-6-2018
Về việc: Tr/ch đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Châu
Ông Trịnh Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Vũ Duyên Trường– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 22-5-2018 và 04-6-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLPT-LĐ ngày 10-01-2018 về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động";

Do Bản án lao động sơ thẩm số 18/2017/LĐ-ST ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vbị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2018/QĐ-PT ngày 19-3-2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐ-PT ngày 29-3-2018; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 11/2018/TB-TA ngày 10-5-2018; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 12/2018/QĐ-PT ngày 16-5-2018; Quyết định tạm ngừng phiên tòa phúc thẩm số: 17A/2018/QĐPT-LĐ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Mai Công T, sinh năm 1964; Địa chỉ 151/10 Đường T, phường A, thành phố V *(có mặt)*;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1972; Địa chỉ 117 đường Đ, phường T, thành phố V- là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo Giấy ủy quyền lập ngày 24-8-2017 *(có mặt)*.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Du lịch B; Địa chỉ 170 L, phường Ô , quận Đ Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1960; Địa chỉ 8/25 Đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, theo Giấy ủy quyền số 20/DLBĐ – GUQ ngày 16-12-2015 *(có mặt)*.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm H – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *(vắng mặt)*.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty cổ phần Du lịch B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Mai Công T và người đại diện là ông Nguyễn Việt T trình bày *(BL 7- 9, 52-55, 60, 61, 119-123)*:

Ngày 01-8-2004, ông T bắt đầu làm việc tại Khách sạn B V thuộc Công ty cổ phần Du lịch B; Ngày 01-01-2007, Công ty cổ phần Du lịch B và ông T ký hợp đồng lao động số 42/2007, ông T làm nhân viên bảo vệ tại Khách sạn B V; Mức lương bậc 1/5 hệ số 1,65 – B13; Hợp đồng không xác định thời hạn *(BL 14)*. Từ ngày 01-4-2013 ông T được nâng bậc lương lên bậc 5/5 hệ số 3,09, thang bảng lương B13, theo Quyết định số 15/QĐ-KSBĐVT.

Ngày 30-3-2016 ông nhận được quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 16/QĐ-DLBĐ ngày 16/3/2016 của Công ty cổ phần Du lịch B *(BL 06)*. Ngày 06-4-2016 ông nhận được tiền lương và tiền trợ cấp thất nghiệp do Công ty chuyển vào tài khoản.

Công ty đã vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày khi chấm dứt hợp đồng và chấm dứt hợp đồng lao động với ông là không đúng Điều 38 Bộ luật lao động nên ông khởi kiện Công ty, yêu cầu Tòa án:

- Hủy bỏ Quyết định số 16/QĐ-DLBĐ ngày 16-3-2016 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Du lịch B. Đồng thời, Công ty phải nhận ông trở lại làm việc theo hợp đồng đã giao kết và phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng lương theo hợp đồng lao động là 3.09 x 3.500.000đ = 10.815.000đ/1 tháng.

- Trường hợp Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng thì yêu cầu phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục và chi trả các chế độ mà ông được hưởng theo Bộ luật Lao động và Nghị định 91. Cụ thể chi trả cho ông tổng số tiền được hưởng theo chế độ là 182.619.000đ.

Bị đơn là Công ty cổ phần Du lịch B, thông qua người đại diện là ông Lê Văn L trình bày *(BL 50, 51, 60, 61, 119-123):*

Công ty có ký hợp đồng lao động với ông T, nội dung như ông T trình bày. Công ty cũng đã chấm dứt hợp đồng lao động với ông T bằng Quyết định số

16/QĐ-DLBĐ ngày 16-3-2016. Mức lương bình quân của ông T 6 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động là 3.847.226đ/tháng.

Trong khoảng thời gian năm 2015 và 2016, tình hình kinh doanh của Khách sạn B V không thuận lợi dẫn tới việc phải cho Công ty cổ phần Du lịch Dầu khí T thuê khách sạn vào ngày 30-10-2015 theo Hợp đồng cho thuê tài sản số 188/HĐDV.

Theo hợp đồng này thì Công ty cổ phần Du lịch Dầu khí T sẽ phải sử dụng số lao động hiện có tại Khách sạn B V. Sau đó Công ty T có ký hợp đồng lại với tất cả người lao động đang làm việc của Khách sạn B, nhưng ông T không đồng ý ký hợp đồng với Công ty cổ phần Du lịch Dầu khí T. Khách sạn B đã nhiều lần mời ông T lên làm việc nhưng ông T vẫn không đồng ý nên Công ty phải quyết định chấm dứt hợp đồng như ông T đã nêu.

Công ty cổ phần Du lịch B đã làm đúng trình tự, thủ tục về việc ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động theo quy định, đã chuyển vào tài khoản của ông T tổng số tiền 33.807.422đ, trong đó tiền lương ngừng việc từ ngày 15-11-2015 đến ngày 15-3-2016 là 12.086.422đ; Tiền ăn ca 400.000đ; Tiền trợ cấp mất việc làm 21.321.000đ. Công ty cổ phần Du lịch B không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn – Luật sư Phạm H cho rằng: Công ty cổ phần Du lịch B không đồng ý hủy Quyết định số 16/QĐ-DLBĐ ngày 16-3-2016. Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông T vì lý do thay đổi cơ cấu kinh doanh sản xuất theo khoản 1 Điều 44 Bộ luật Lao động và Điều 13 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015. Công ty đã làm đúng trình tự, thủ tục về việc ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông T. Hơn nữa, do Công ty đã cho Công ty cổ phần Du lịch Dầu khí T thuê Khách sạn B V từ ngày 30-10-2015 nên không thể nhận lại ông T vào làm việc, Công ty không chấp nhận bất kỳ yêu cầu khởi kiện nào của ông T.

Bản án lao động sơ thẩm số 18/2017/DSST ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân TP.V đã tuyên xử:

- Hủy Quyết định số 16/QĐ-DLBĐ ngày 16-3-2016 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động của Công ty cổ phần Du lịch B đối với ông Mai Công T.

- Chấm dứt Hợp đồng lao động giữa Công ty cổ phần Du lịch B với ông Mai Công T.

- Buộc Công ty cổ phần Du lịch B phải trả cho ông T 65.082.246 đồng.

- Buộc Công ty cổ phần Du lịch B phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông T từ ngày 17-3-2016 đến ngày 29-9-2017 theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế.

- Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Nội dung kháng cáo: Ngày 11-10-2017, bị đơn là Công ty cổ phần Du lịch B kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, công nhận Quyết định số 16/QĐ - DLBĐ ngày 16/3/2016 của Công ty cổ phần Du lịch B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Ý kiến của các đương sự vẫn như ở Tòa án cấp sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có quan điểm về vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán chủ tọa trong quá trình thụ lý phúc thẩm và của Hội đồng xét xử phúc thẩm, của Thư ký phiên tòa đúng quy định. Các đương sự chấp hành tốt quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Theo Điều 36 Bộ Luật lao động thì Công ty cổ phần Du lịch B được quyền thay đổi cơ cấu. Việc thay đổi cơ cấu bằng cách cho Công ty Tthuê lại Khách sạn, nhưng không để người lao động nào mất việc làm, Công ty Tvẫn nhận toàn bộ người lao động hiện hữu. Phương án lao động thể hiện không ai mất việc làm. Do ông T không đồng ý làm cho Công ty Tnên Công ty Bưu diện chấm dứt hợp đồng lao động là không trái pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty B, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn là Công ty cổ phần Du lịch B được làm trong thời hạn Luật định nên được chấp nhận xem xét. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt nhưng đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình thay đổi cơ cấu tổ chức Khách sạn B và chấm dứt hợp đồng lao động với ông T:

[2.1.1] Công ty cổ phần Du lịch B (viết tắt là Công ty B) cho Công ty cổ phần Du lịch Dầu khí T(viết tắt là Công ty T) thuê lại toàn bộ cơ sở vật chất của Khách sạn

B V trong hạn 36 tháng kể từ ngày 15-11-2015. Theo hợp đồng cho thuê tài sản thì Công ty T đồng ý sử dụng toàn bộ lao động hiện tại, với vị trí, mức lương, các khoản đóng bảo hiểm xã hội, y tế như cũ của Khách sạn B V *(BL 167-176).*

[2.1.2] Vì cho thuê Khách sạn trong hạn 36 tháng, nên các hợp đồng lao động cũ của người lao động tại Khách sạn đã ký với Công ty B tạm hoãn trong thời gian này để thực hiện hợp đồng với Công ty T. Tại thời điểm này Công ty B đang có 62 người lao động làm việc tại Khách sạn B V, đều là loại hợp đồng không xác định thời hạn. Khi Công ty T tiếp nhận quản lý, kinh doanh Khách sạn thì hầu hết người lao động của Công ty B đang làm việc tại Khách sạn B đã ký hợp đồng lao động trực tiếp với Công ty T, chỉ có 07 trường hợp - trong đó có ông T không đồng ý ký hợp đồng lao động với Công ty T. Vì vậy, Công ty B đã hai lần tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động với ông T, cụ thể:

- Ngày 12-11-2015 giữa Công ty B và 06 người lao động - trong đó có ông T ký thỏa thuận cho 06 người lao động tạm ngừng việc tại Khách sạn, vẫn hưởng lương trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 15-11-2015 *(BL 142-143).*

- Ngày 14-12-2015, Công ty B ban hành văn bản số 242/DLBĐ–TGĐ về việc tiếp tục tạm ngừng việc, vẫn hưởng lương đối với 07 người lao động - trong đó có ông T; Thời hạn tạm ngừng là 01 tháng, kể từ 01-12-2015 đến 31-12-2015 *(BL 93).*

[2.1.3] Ngày 26-01-2016, Công ty B có công văn số 17/DLBĐ-TGĐ, những người lao động bị chấm dứt hợp đồng xác nhận có biết văn bản này, nội dung văn bản thể hiện: Công ty yêu cầu 07 người lao động - trong đó có ông T thực hiện một trong hai phương án: Ký phụ lục tạm hoãn hợp đồng lao động với Công ty B để chuyển sang ký hợp đồng lao động với bên thuê tài sản là Công ty T hoặc nếu không đồng ý phương án trên thì Công ty sẽ tiến hành chấm dứt hợp đồng lao động đối với 07 người lao động theo quy định pháp luật, công văn có yêu cầu 7 người lao động có ý kiến phản hồi trước 31-01-2016 *(BL 100).* Tuy nhiên 7 người lao động không có ý kiến phản hồi và cũng không ký Hợp đồng lao động với Công ty T.

[2.1.4] Ngày 16-3-2016 Công ty B ký Quyết định số 16/QĐ-HĐLĐ về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Mai Công T *(BL 06).*

[2.2] Xét tính hợp pháp của việc chấm dứt hợp đồng lao động:

[2.2.1] Lý do Công ty B chấm dứt hợp đồng lao động với ông T thuộc trường hợp thay đổi cơ cấu và lý do kinh tế quy định tại Khoản 10 Điều 36 Bộ luật Lao động, được hướng dẫn cụ thể tại Điểm a, Khoản 1 và Điểm a, Khoản 2, Điều 13 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015 của Chính phủ.

[2.2.2] Ông T cho rằng quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông vì lý do kinh tế nên phải thay đổi cơ cấu là trái pháp luật vì Công ty kinh doanh không bị lỗ mà vẫn có lãi, yêu cầu Công ty phải bồi thường cho ông tất cả các khoản là 161.809.000đ.

[2.2.3] Công ty trình bày lí do chấm dứt hợp đồng lao động vì Khách sạn B V kinh doanh không hiệu quả nên phải cho Công ty T thuê lại toàn bộ Khách sạn, thời điểm đó kinh tế khó khăn, khủng hoảng, kết quả kinh doanh của Khách sạn B theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán xác nhận thì năm 2014 Khách sạn B chỉ đạt lợi nhuận 71 triệu đồng *(BL 166),* buộc Công ty phải tính toán lại hiệu quả kinh doanh, thay đổi cơ cấu cho thuê Khách sạn là hợp lý và không trái pháp luật. Hội đồng xét xử thấy Pháp luật không cấm người sử dụng lao động thay đổi cơ cấu cho phù hợp để có thể mang lại hiệu quả cao hơn.

[2.2.4] Ông T cho rằng Công ty B để cho Công ty T thuê Khách sạn là gián tiếp đẩy người lao động mất việc trong tương lai; Phương án sử dụng lao động của Công ty không thông qua Công đoàn Khách sạn B và không gửi cho cơ quan quản lý lao động là vi phạm trình tự, thủ tục.

Đối chiếu với Điều 44 Bộ luật lao động và khoản 3 Điều 13 Nghị định 05 thì chỉ khi Công ty thay đổi cơ cấu mà ảnh hưởng đến việc làm hoặc có nguy cơ mất việc làm, phải cho thôi việc từ 2 người trở lên thì Công ty mới phải xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động, phải trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở và thông báo trước 30 ngày cho cơ quan quản lý lao động cấp tỉnh. Trường hợp này theo hợp đồng cho thuê tài sản thì Công ty T vẫn cam kết đồng ý sử dụng toàn bộ lao động hiện tại, với vị trí, mức lương, các khoản đóng bảo hiểm xã hội, y tế như của Khách sạn B V đang thực hiện *(BL 167-176)* và thực tế tại thời điểm chuyển giao Khách sạn cho Công ty T thì hơn 50 lao động vẫn tiếp tục làm việc như cũ. Như vậy, việc cho thuê Khách sạn có thay đổi người quản lý, nhưng không ảnh hưởng đến việc làm, không người lao động nào phải cho thôi việc, tất cả vẫn được làm việc như cũ, không có sự thay đổi về vị trí hay tăng giảm số người lao động của Công ty B tại Khách sạn thì Công ty B không phải thực hiện các thủ tục trên. Không thể dự đoán tương lai có thể mất việc để áp dụng cho hiện tại.

[2.2.5] Việc Công ty B chấm dứt hợp đồng lao động với ông T là do ông T không đồng ý làm việc với Công ty T, không tiếp tục làm việc. Trước khi chấm dứt hợp đồng, giữa Công ty B và ông T cũng đã có thời gian dài bàn bạc với những lần thỏa thuận không thành.

[2.2.6] Về thời hạn báo trước: Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty đối với ông T là thuộc quy định tại Khoản 10 Điều 36 Bộ luật Lao động nên không bắt buộc áp dụng thời hạn báo trước 45 ngày như các trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo Khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động. Do vậy, việc Công ty B cho ông T tạm ngừng công việc nhưng vẫn hưởng lương và chính thức chấm dứt hợp đồng vào ngày 16-3-2016 không phải là vi phạm thời gian báo trước.

[2.2.7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, kết luận Công ty B chấm dứt hợp

đồng lao động với ông T là không trái pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu buộc Công ty B bồi thường theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động.

[2.3] Về trợ cấp mất việc làm: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 44 Bộ luật lao động và Khoản 2 Điều 14 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ thì trong trường hợp Công ty B không thể giải quyết được việc làm cho ông T mà phải cho ông T thôi việc thì Công ty mới phải trả trợ cấp mất việc làm cho ông T mỗi năm làm việc là 01 tháng tiền lương, trừ thời gian ông T tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Nhưng không phải Công ty không bố trí được việc làm mà là do ông T không làm nên Công ty không có trách nhiệm phải thanh toán trợ cấp mất việc làm cho ông T. Tuy nhiên thực tế sau khi chấm dứt hợp đồng lao động Công ty đã trả cho ông T khoản trợ cấp mất việc làm là 21.731.000đ, nay Công ty không yêu cầu xem xét lại nên ông T được sử dụng số tiền này.

[2.4] Về chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội: Công ty B đã chốt sổ bảo hiểm cho ông T từ tháng 3 năm 2016, cũng là thời gian chấm dứt hợp đồng lao động nên Công ty không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế sau ngày chấm dứt hợp đồng lao động.

[2.5] Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty B, sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của ông T, công nhận Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 16/QĐ-DLBĐ ngày 16-3-2016 của Công ty B đối với ông T là hợp pháp.

[3] Về án phí:

Án phí lao động sơ thẩm: Theo quy định về án phí, ông T được miễn nộp toàn bộ.

Án phí lao động phúc thẩm: Công ty B không phải chịu.

Vì các lẽ trên, căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 36, 44 Bộ luật Lao động; Điều 13, 14 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn là Công ty Cổ phần Du lịch B.

Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 18/2017-LĐST ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Công T đối với Công ty cổ phần Du lịch B về việc yêu cầu hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số

16/QĐ-DLBĐ ngày 16-3-2016 của Công ty cổ phần Du lịch B đối với ông Mai Công T và các yêu cầu về bồi thường, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

2. Công ty cổ phần Du lịch B ban hành Quyết định số 16/QĐ-DLBĐ ngày 16-3-2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Mai Công T đúng với quy định pháp luật.

3. Án phí lao động:

- *Sơ thẩm:* Ông Mai Công T được miễn nộp, được trả lại 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0002089 ngày 21-02-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

- *Phúc thẩm:* Công ty Cổ phần Du lịch B không phải nộp, được trả lại 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0008165 ngày 11-10-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04-6-2018).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh BR-VT;
-TAND thành phố V;
-Chi cục THADS thành phố V;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Đào Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Minh Châu **Trịnh Hoàng Anh** **Đào Thị Huệ**